TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 95/2017/HNGĐ- ST
Ngày 26/9/2017
V/v: Ly hôn giữa anh M với chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 335/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc: "Ly hôn giữa anh M với chị T" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/QĐXX- ST ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Dương Văn M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Dương Văn M trình bày: Anh kết hôn với chị Đinh Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 23/01/2015. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị T về chung sống cùng anh ngay. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 01/8/2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm sống, không đồng thuận trong việc giải quyết hầu hết các vấn đề trong cuộc sống. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh đã được gia đình hai bên nhiều lần nhắc nhở, động viên khuyên giải, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ngày càng trở nên trầm trọng. Ngày 09/3/2017, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó, anh và chị T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Dương Văn M vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đinh Thị T, nhưng chị T không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị T vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh M được ly hôn chị T. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Đinh Thị T vắng mặt, anh Dương Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhận: Anh Dương Văn M kết hôn với chị Đinh Thị T trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam ngày 23 tháng 01 năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh M và chị T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh M và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh M ly hôn chị T.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Dương Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhhaan và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Dương Văn M ly hôn với chị Đinh Thị T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Dương Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002645 ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Về kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã P;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân